

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 18/4/2014



Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103006297 cấp lần đầu ngày 28/12/2004 thay đổi lần thứ 10 ngày 04/12/2013 mã số doanh nghiệp: 0101601945.
- Vốn điều lệ: 56.250.000.000 đồng (Năm mươi sáu tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ : Số 36 nhà E3, ngách 3/18 đường Kim Giang, phường Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại : (844) 35626614
- Số fax : (844) 35626613
- Website : www.v-power.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): VPC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- **Quá trình hình thành và phát triển:** (Ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

- Thành lập doanh nghiệp: Được thành lập tháng 12 năm 2004 với mức vốn Điều lệ là 12.330.000.000 đồng. Công ty được hình thành bởi các tập đoàn tài chính, Ngân hàng có quy mô lớn trên thị trường: Công ty cổ phần Cavico Việt Nam, Ngân hàng Habubank, Công ty tài chính PT Finance cùng các tổ chức và cá nhân khác.

Năm 2006: Tăng vốn Điều lệ Công ty từ 12.330.000.000 đồng lên 28.009.910.000 đồng

Năm 2007: Tăng vốn Điều lệ Công ty từ 28.009.910.000 đồng lên 56.250.000.000 đồng.

- Niêm yết cổ phiếu: Công ty niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội theo quyết định số 169/QĐ-SGDHN Ngày 31/5/2012, cổ phiếu CTCP Đầu tư và phát triển Năng lượng Việt Nam (Mã CK: VPC) giao dịch chính thức từ ngày 18/6/2012 với số lượng chứng khoán niêm yết tới 31/12/2012 là 5.625.000 cổ phiếu.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

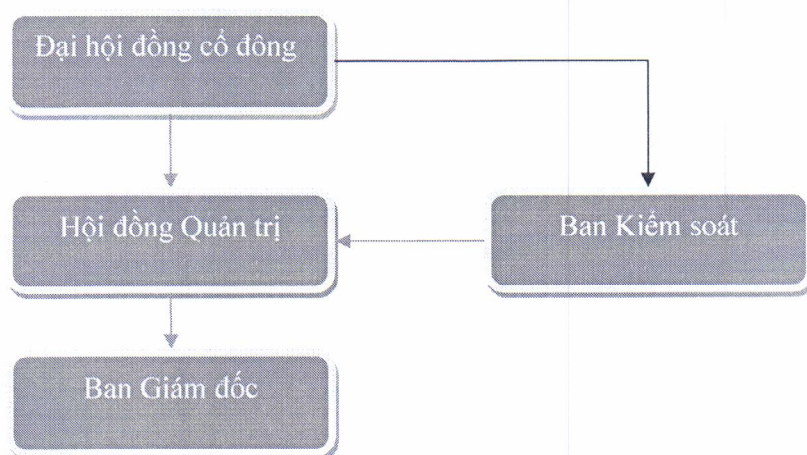
- **Ngành nghề kinh doanh:** (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam hoạt động tập trung vào mảng đầu tư tài chính, chủ yếu là đầu tư dài hạn vào các dự án lớn. Hiện nay, Công ty đang tập trung đầu tư vào một số dự án thủy điện mang tầm cỡ quốc gia nằm trong đề án quy hoạch phát triển của Chính phủ như Dự án thủy điện Bảo Lộc, Dự án thủy điện Nậm Xe – Lai Châu, Dự án thủy điện Nậm Xây Nọi – Lào Cai. Bên cạnh đó việc đầu tư vào dự án trường trung cấp nghề tại tỉnh Hòa Bình đem lại mảng doanh thu ổn định và lâu dài cho Công ty kể từ năm 2010.

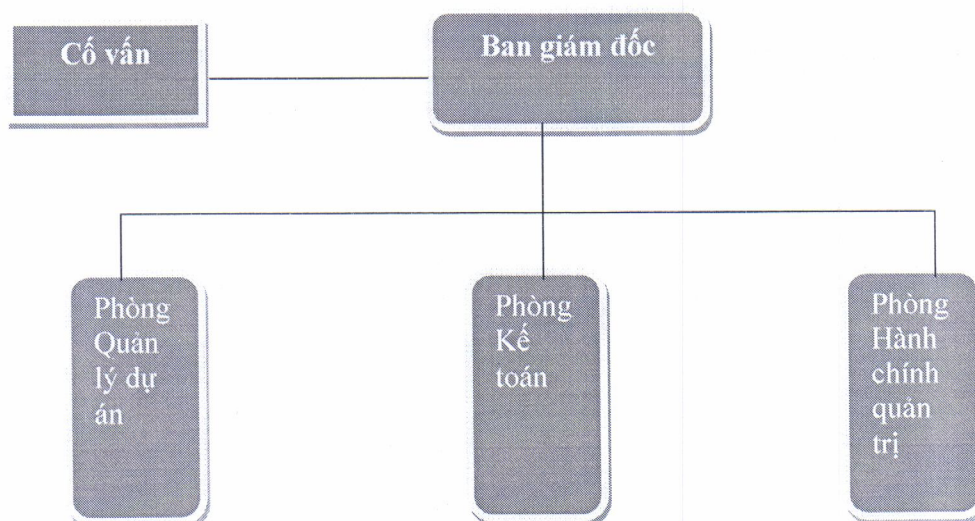
- **Địa bàn kinh doanh:** (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Các tỉnh khu vực Miền bắc, Miền trung và Miền Nam

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị.**



- **Cơ cấu bộ máy quản lý.**



Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Năng lượng Việt Nam được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

a). Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền ĐHĐCĐ có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị;
- Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty;
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng Quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, thông qua việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc;
- Quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và ác nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ.
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

b). Hội đồng Quản trị:

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Các thành viên HĐQT gồm có:

- | | |
|--------------------------|------------|
| - Ông Nguyễn Văn Anh | Chủ tịch |
| - Ông Nguyễn Thành Trung | Thành viên |
| - Ông Lại Thế Vĩnh | Thành viên |
| - Ông Dương Văn Sơn | Thành viên |
| - Ông Trần Mạnh Hùng | Thành viên |

HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

c). Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm, thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Các thành viên Ban kiểm soát của công ty hiện nay gồm có:

- | | |
|-------------------------|------------|
| - Ông Nguyễn Văn Sáng | Trưởng ban |
| - Ông Tạ Minh Lập | Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thị Vân Anh | Thành viên |

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán thống kê và lập Báo cáo tài chính;
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên;
- Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc ĐHĐCĐ có các biện pháp sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

c). Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 02 người: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Các thành viên Ban Giám đốc gồm có:

- Ông Lại Thế Vĩnh Giám đốc
- Ông Dương Văn Sơn Phó Giám đốc

Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ;
- Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Ký kết và tổ chức thực hiện các Hợp đồng kinh tế, dân sự và các hợp đồng khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của HĐQT, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp Luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (Nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- Đại diện Công ty trước Pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Các Phó Giám đốc trợ giúp Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty.

e). Các phòng nghiệp vụ: Hiện tại Công ty có 03 phòng chức năng sau

+ **Phòng quản lý dự án:** Phòng quản lý dự án có các chức năng chính sau đây:

- Quản lý kế hoạch thực hiện đầu tư, xây dựng công trình;
- Báo cáo tiến độ thực hiện công trình với Giám đốc, Hội đồng Quản trị và các cơ quan quản lý nhà nước;
- Lập các báo cáo thống kê theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình;
- Quản lý kinh tế trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

+ **Phòng kế toán:** Có nhiệm vụ chính sau

- Thu thập, xử lý số liệu kế toán;
- Kiểm tra, giám sát thu chi tài chính;
- Phân tích số liệu kế toán, và đề xuất giải pháp;
- Triển khai thực hiện, giám sát kế hoạch tài chính;

- Thực hiện việc quản lý vật tư, thanh lý tài sản, kiểm kê định kỳ;
- Thực hiện làm báo cáo liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- Chủ trì, tổng kết, đánh giá kết quả sản xuất, kinh doanh của toàn Công ty theo tháng/quý/năm.

+ **Phòng Hành chính Quản trị:** Phòng Hành chính Quản trị có các nhiệm vụ sau:

- Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện công tác tổ chức bộ máy, nhân sự của Công ty;
- Thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, tổ chức tuyển dụng nhân sự;
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của CBCNV;
- Cập nhật các văn bản của hệ thống quản lý chất lượng;
- Lên kế hoạch và hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách, lương, thưởng;
- Xây dựng, kiểm tra và theo dõi việc thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
- **Các công ty con, công ty liên kết:** *(Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết):*

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng tham gia tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn cho các cổ đông Công ty. Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc tốt nhất để đảm bảo mục tiêu: Công ty mạnh - Thành viên giàu - Nhà đầu tư hưởng lợi - Đóng góp nhiều cho cộng đồng và xã hội.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Điều kiện tự nhiên của Việt Nam là hết sức thuận lợi cho việc phát triển thủy điện. Chính vì vậy chiến lược của ngành điện Việt Nam là tập trung vào khai thác nguồn thủy điện. Như vậy triển vọng sẽ có rất nhiều các dự án thủy điện được triển khai trong tương lai. Đây chính là nguồn cung dồi dào các dự án đầu tư tiềm năng cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam. Ngoài ra Công ty cũng có kế hoạch mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang các ngành có khả năng tạo lợi nhuận cao như trường nghề, khai thác mỏ, bất động sản. Công ty tập trung quản lý tốt dự án “Trung tâm đào tạo – sát hạch lái xe ô tô Lương Sơn” tạo ra nguồn lợi nhuận ổn định trong năm 2014 và các năm tiếp theo.

- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:** Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm và chế độ phúc lợi cho người tàn tật.

6. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty):

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: *Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp... vvv.*

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: *So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.*

Chỉ tiêu	Năm 2013		Mức độ hoàn thành
	Thực hiện	Kế hoạch	
Doanh thu thuần	10.358.014.872	20.639.251.000	50%
Lợi nhuận trước thuế	(6.146.816.248)	610.439.000	

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành: *(Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).*

- **Danh sách ban điều hành gồm:**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Anh	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lại Thế Vĩnh	Giám đốc
3	Ông Dương Văn Sơn	P.Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

- **Lý lịch Ông Nguyễn Văn Anh: Chủ tịch HĐQT**

Giới tính	Nam
Ngày sinh	22/04/1977
Nơi sinh	Xóm 15 – xã Nghi Phú – Vinh - Nghệ An
Chứng minh thư số	182110843 cấp ngày 09/07/2009 tại Công an Nghệ An
Quốc Tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Quê quán	Nghệ An
Địa chỉ thường trú	Phòng 707 tòa nhà An Lạc, Mỹ Đình, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội
Số ĐT cơ quan	04. 35626614
Trình độ học vấn	Đại học
Chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2005- 2006: Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam - Từ 2006 - tháng 8/2008: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam - Từ 8/2008 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có) Không

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân 157.200 cổ phiếu (chiếm 2,79% Vốn điều lệ)

Số cổ phần đại diện cho nhà nước Không

Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

- Lý lịch: ông Dương Văn Sơn: Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Giới tính	Nam
Ngày sinh	20/02/1980
Nơi sinh	Vĩnh Phúc
Chứng minh thư số	135035022 cấp ngày 26/3/1998 tại CA. Tỉnh Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú	P205 - tập thể K40 - xã Mỹ Đình - huyện Từ Liêm

	Liên - Hà Nội
Số ĐT cơ quan	04 35626614
Trình độ học vấn	Đại học
Trình độ chuyên môn	Tài chính kế toán
Quá trình công tác	- Từ 2002- 2006: Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần xây dựng điện và hạ tầng Vĩnh Phúc. - Từ 2006- nay: Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần Đầu tư & Phát triển Năng lượng Việt Nam.

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	8.000 cổ phần (chiếm 0.14% vốn điều lệ)
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

- Lý lịch: ông Lại Thế Vĩnh: Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	23/5/1981
Nơi sinh	Thái Bình
Chứng minh thư số	012202689 Do công an Hà Nội cấp ngày 26/4/2009
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình
Địa chỉ thường trú	Tổ dân phố số 5, thị trấn Đông Anh, Hà Nội .
Số ĐT cơ quan	04 5626614
Trình độ học vấn	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
Quá trình công tác	- Từ năm 2004-2008: Giám đốc Công ty cổ

phần đầu tư Khu du lịch quốc tế Đảo Ngọc

- Từ năm 2008 – 2009: Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lai Châu

- Từ năm 2009 –Nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam, Phó hiệu trưởng Trường trung cấp nghề KT-KT CN Hòa Bình

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	1.000 cổ phần (Chiếm 0,02% vốn Điều lệ)
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần nắm giữ của những người liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có sự thay đổi

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Có 88 nhân viên toàn công ty. Công ty thực hiện việc trả lương cho người lao động theo Quy chế lương của Công ty (Người lao động được hưởng lương, thưởng, phụ cấp cùng các chế độ khác theo quy định của Nhà nước,...).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a). Các khoản đầu tư lớn: Tình hình cụ thể tại các dự án Công ty đang tham gia đầu tư như sau

Theo đánh giá chung, tình hình kinh tế vĩ mô sẽ còn diễn biến hết sức phức tạp trong năm 2014. Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, nền kinh tế chưa thoát khỏi khủng hoảng, cộng thêm nhiều qui định mới liên quan đến việc sở hữu và sử dụng xe, chương trình đào tạo và sát hạch có nhiều thay đổi làm ảnh hưởng lớn tới tâm lý người học dẫn đến khó khăn trong công tác tuyển sinh. Chính vì vậy, nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2014 của Công ty là tiếp tục duy trì, quản lý tốt các dự án đã đầu tư, nghiên cứu, sàng lọc kỹ các cơ hội trước khi tham gia đầu tư mới. Cụ thể như sau:

- Đối với trường Trung cấp nghề Hòa Bình Công ty sẽ tập trung quản lý tốt dự án “Trung tâm đào tạo – sát hạch lái xe ô tô Lương Sơn”, tập trung trong công tác giảng dạy, công tác tuyển sinh để tạo ra nguồn lợi nhuận ổn định trong năm 2014 và các năm tiếp theo. Tiếp tục

tham gia các trương trình mục tiêu quốc gia trong công tác đào tạo nghề và phát triển các ngành nghề đào tạo mới theo nhu cầu thị trường lao động trong khu vực và xã hội. Đây sẽ là dự án trọng điểm của Công ty trong năm 2014. Từ năm 2014 nhằm đảm bảo các ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Hòa Bình dự án Trường trung cấp nghề Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Hòa Bình sẽ tiến hành hạch toán độc lập, bên cạnh đó Công ty sẽ nghiên cứu các điểm quy hoạch về trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe A1 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình lựa chọn vị trí hợp lý để tiến hành nghiên cứu đầu tư mở rộng hợp lý.

- Nghiên cứu kỹ lưỡng và tiến hành đầu tư mở rộng khu dịch vụ phục vụ dự án Trung tâm đào tạo – sát hạch lái xe Lương Sơn dựa trên thuận lợi của Quỹ đất hiện có, đảm bảo lợi nhuận và dòng tiền ổn định.

- Nghiên cứu đầu tư chiều sâu vào khu đất 3.5ha còn lại của Trường nghề theo hướng tìm đối tác phù hợp để hợp tác đầu tư, đảm bảo đánh giá đúng giá trị tài sản của dự án và tạo lợi nhuận cao cho Công ty.

- Tham gia tích cực vào công tác quản trị tại dự án thủy điện Bảo Lộc, hỗ trợ để đưa cổ phiếu Công ty cổ phần VRG Bảo lộc niêm yết trên sàn chứng khoán, đảm bảo giá trị đầu tư và tính thanh khoản của cổ phiếu.

- Cơ cấu lại các danh mục dự án đầu tư cho hợp lý nhằm tìm kiếm các cơ hội tạo thêm lợi nhuận ổn định cho công ty.

- Thực hiện cơ cấu hoặc giải pháp tín dụng với khoản vay của Ngân hàng Phát triển Việt Nam đầu tư vào trường Trung cấp nghề Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Hòa Bình tạo thêm nguồn vốn lưu động cho Công ty.

Với tình hình tài chính diễn biến phức tạp trong năm 2014, việc xây dựng một cơ cấu đầu tư hợp lý là vấn đề quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Công ty. Ban giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty mong nhận được sự tin tưởng của quý vị Cổ đông để Ban điều hành Công ty có thể xây dựng cơ cấu đầu tư hợp lý nhất, giúp công ty vượt qua thử thách trong thời gian tới, hướng tới sự phát triển bền vững trong tương lai.

b). Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): Chưa phát sinh

4. Tình hình tài chính:

a). Tình hình tài chính:

Kết quả hoạt động kinh doanh qua 2 năm gần nhất

(Đơn vị: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
Tổng giá trị tài sản	109.511.038.343	102.613.175.474
	17.248.627.891	10.358.014.872

Doanh thu thuần	(8.932.272.504)	(5.512.065.509)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	102.023.300	(634.750.739)
Lợi nhuận khác	(8.828.249.204)	(6.146.816.248)
Lợi nhuận trước thuế	(8.828.249.204)	(6.146.816.248)
Lợi nhuận sau thuế	(8.828.249.204)	(6.146.816.248)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(1.569)	(1.093)

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,45	0,96	
	+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	1,45	0,96	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,46	0,48	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,85	0,94	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Lần	0,16	0,10	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần				

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 5.625.000 cổ phần, trong đó:

- cổ phiếu phổ thông: 5.625.000 cổ phần, mệnh giá 10.000đồng/ cổ phần.

- Cổ phiếu khác (cổ phiếu quỹ, cổ phiếu ưu đãi...): Không có

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: Không có

b) Cơ cấu cổ đông: *Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.*

c). Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu...vvv thành cổ phần.*

d).Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không có giao dịch cổ phiếu quỹ*

e).Các chứng khoán khác: *Không có*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

- Những tiên bộ công ty đã đạt được:

2. Tình hình tài chính:

a). *Tình hình tài sản: (Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).*

b). *Tình hình nợ phải trả:*

- **Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.**

- **Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.**

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trên cơ sở cơ cấu lại danh mục đầu tư theo định hướng nêu trên, Ban Giám đốc Công ty xin đưa ra Kế hoạch doanh thu - lợi nhuận của Công ty năm 2014 để Cổ đông thông qua, làm định hướng cho các hoạt động của Công ty năm 2014.

STT	NỘI DUNG CHI TIẾT	ĐV	Năm 2014	Ghi chú
-----	-------------------	----	----------	---------

A	DOANH THU	đồng	19,974,006,800	
I	Cơ cấu lại danh mục đầu tư	đồng	-	
II	Doanh thu từ dự án đào tạo - sát hạch lái xe	đồng	16,846,896,000	
III	Doanh thu từ hoạt động đầu tư ngắn hạn	đồng	1,250,000,000	
IV	Cổ tức các Công ty, dự án	đồng	1,877,110,800	
	Từ dự án thủy điện Bảo Lộc	đồng	1,877,110,800	
B	CHI PHÍ	đồng	19,588,412,000	
I	Giá vốn các dự án đầu tư	đồng	-	
II	Giá vốn dự án đào tạo - sát hạch lái xe	đồng	14,738,412,000	
III	Giá vốn các dự án ngắn hạn	đồng	1,000,000,000	

IV	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	3,600,000,000	
V	Các chi phí khác	đồng	250,000,000	
C	KẾT QUẢ SXKD 2014	đồng	385,594,800	

❖ **Các mục tiêu chính năm 2014:**

- ✦ Trả toàn bộ khoản nợ vay tại HBB, giảm gánh nặng tài chính cho Công ty trong năm 2014 và các năm tiếp theo;
- ✦ Quản trị tốt dự án “trung tâm đào tạo – sát hạch lái xe Lương Sơn” đảm bảo nguồn doanh thu và lợi nhuận ổn định cho Công ty;
- ✦ Cơ cấu lại danh mục đầu tư phù hợp đảm bảo hoạt động có lãi năm 2014 và tạo điểm tựa vững chắc cho sự phát triển của Công ty trong các năm tiếp theo.
- ✦ Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên những cơ sở như sau:
 - Công ty chỉ trả cổ tức khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
 - Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ góp vốn.

Tùy theo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo thời hạn 6 tháng hoặc cả năm.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Theo đánh giá chung, tình hình kinh tế vĩ mô sẽ còn diễn biến hết sức phức tạp trong năm 2014. Lạm phát gia tăng sẽ ảnh hưởng đến nhiều mặt hoạt động của Công ty. Chính vì vậy, nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2014 của Công ty là tiếp tục duy trì, quản lý tốt các dự án đã đầu tư, nghiên cứu, sàng lọc kỹ các cơ hội trước khi tham gia đầu tư mới. Cụ thể như sau:

- Công ty sẽ tập trung quản lý tốt dự án “Trung tâm đào tạo – sát hạch lái xe ô tô Lương Sơn” để tạo ra nguồn lợi nhuận ổn định trong năm 2014 và các năm tiếp theo. Đây sẽ là dự án trọng điểm của Công ty trong năm 2014.
- Tham gia tích cực vào công tác quản trị tại dự án thủy điện Bảo Lộc, hỗ trợ để đưa cổ phiếu Công ty cổ phần VRG Bảo lộc niêm yết trên sàn chứng khoán, đảm bảo giá trị đầu tư và tính thanh khoản của cổ phiếu.
- Nghiên cứu đầu tư khu dịch vụ phục vụ dự án Trung tâm đào tạo – sát hạch lái xe Lương Sơn dựa trên thuận lợi của Quỹ đất hiện có, đảm bảo lợi nhuận và dòng tiền ổn định.
- Nghiên cứu đầu tư chiều sâu vào khu đất 3.5ha còn lại của Trường nghề theo hướng tìm đối tác phù hợp để hợp tác đầu tư, đảm bảo đánh giá đúng giá trị tài sản của dự án và tạo lợi nhuận cao cho Công ty.
- Dựa trên uy tín của Công ty trong công đồng doanh nghiệp, nghiên cứu tham gia đầu tư vào các công ty chuẩn bị niêm yết. Tiêu chí để đầu tư vào các công ty này là lựa chọn công ty minh bạch trong quản trị, hiệu quả trong kinh doanh và uy tín trên thương trường.

Với tình hình tài chính diễn biến phức tạp trong năm 2013 và 2014, việc xây dựng một cơ cấu đầu tư hợp lý là vấn đề quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Công ty. Ban giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty mong nhận được sự tin tưởng của quý vị Cổ đông để Ban điều hành Công ty có thể xây dựng cơ cấu đầu tư hợp lý nhất, giúp công ty vượt qua thử thách trong thời gian tới, hướng tới sự phát triển bền vững trong tương lai.

V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại mục này).

1. Hội đồng quản trị:

a). Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

Hội đồng Quản trị bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Văn Anh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	157,200	2,79%
2	Ông Dương Văn Sơn	Ủy viên Hội đồng quản trị	8,000	0,14%
3	Ông Lại Thế Vĩnh	Ủy viên Hội đồng quản trị	1,000	0,02%
4	Ông Nguyễn Thành Trung	Ủy viên Hội đồng quản trị	0	0
5	Ông Trần Mạnh Hùng	Ủy viên Hội đồng quản trị	70	0,00%

b). Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c). Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2013/NQĐHCĐTN-VPC	26/04/2013	Đánh giá, thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012, bàn phương hướng thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013, thống nhất các nội dung ĐHCĐTN năm 2013
2	02/NQĐHCĐ-VPC	27/11/2013	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh

d). Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Giám đốc.

e). Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f). Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát:

a). Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Ban kiểm soát bao gồm:

ST	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Văn Sáng	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0%
2	Ông Lê Minh Lập	Thành viên Ban Kiểm soát	1,000	0,02%
3	Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0%

b). Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành công ty;
- Tham gia các cuộc họp của Ban lãnh đạo VPC về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm;
- Kiểm soát các báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng và báo cáo năm, nhằm đánh giá tính hợp lý và chính xác của các số liệu tài chính trước khi đệ trình Hội đồng Quản trị;
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập;
- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty;
- Các công việc khác theo quy định của Hội đồng Quản trị, quy định của Điều lệ Công ty.

Trong năm 2013, BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của HĐQT, ban điều hành, đồng thời nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của mình.

HĐQT và BKS luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến định hướng của VPC, bám sát nhiệm vụ được giao.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a). Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

b). Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

c). Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

d). Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty): Không phát sinh

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG - T.D.K THANG LONG - T.D.K AUDITING AND CONSULTANT COMPANY

Trụ sở chính tại Hà Nội : Tầng KT, Tòa nhà cảnh sát 113, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội - Tel: (04) 44 500 668 - Fax: (04) 44 500 669
Chi nhánh Miền nam : CT4, Quang Trung, phường 11 - Tel: (08) 3 589 7462 - Fax: (08) 3 589 7464
Chi nhánh Quận 1 - TP. HCM : Số 28 Đặng Tất, quận 1, TP. HCM - Tel: (08) 3 848 0763 - Fax: (08) 3 526 7187
Chi nhánh Đà Nẵng : Số 42 Trần Tông, TP. Đà Nẵng - Tel: (051) 33 651 818 - Fax: (051) 33 651 868
Chi nhánh Lạng Sơn : Tổ 2, khối 14, đường Bà Triệu - Tel: (0253) 718 545 - Fax: (0253) 716 264

Số 102/2014/BCKT - TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Về Báo cáo tài chính cho năm 2013 của Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam.

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam được lập ngày 10/03/2014 từ trang 06 đến trang 27 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2014

Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Thăng Long – T.D.K

Tổng Giám đốc



Từ Quỳnh Hạnh

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0313-2013-045-1

Kiểm toán viên

Phan Văn Thuận

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2024-2013-045-1

- 5 -

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp): Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: www.v-power.vn

Nơi nhận:

- Sở GDCK Hà Nội;
- Ủy ban CK nhà nước;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sinh